TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 178/2024/DS-ST
Ngày: 21/6/2024.
V/v tranh chấp ***"Hợp đồng góp hụi"***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Trần Xuân Văn.**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Huỳnh Văn Minh**
Ông Võ Văn Cường.

Thư ký phiên tòa: **Ông Bùi Quốc Hiển**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 180/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc tranh hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2024/QĐXX-ST ngày 16 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Bé H**; sinh năm 1979 *(vắng mặt).*
Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.
Bị đơn: **Ông Lê Văn K,** sinh năm: 1967 *(vắng mặt).*
Bà Nguyễn Thị T; sinh năm: 1968 *(vắng mặt).*
Cùng địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/4/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Bé H trình bày: Vào thời điểm năm 2020, bà có tham gia 06 dây hụi mùa do Bà T làm đầu thảo cụ thể:

Dây hụi khui ngày 26/10/2020 âl, 03 tháng khui 01 lần, mức góp hụi 5.000.000 đồng/phần bằng tiền mặt, hụi gồm 15 phần Bà H tham gia 01 phần. Đã đóng được 12 kỳ hụi sống.

Dây hụi khui ngày 17/01/2022 âl, mỗi tháng khui 01 lần, mức góp hụi 2.000.000 đồng/phần bằng tiền mặt, hụi gồm 17 phần Bà H tham gia 02 phần. Đã đóng được 15 kỳ hụi sống.

Dây hụi khui ngày 07/8/2022 âl, mỗi tháng khui 01 lần, mức góp hụi 1.000.000 đồng/phần bằng tiền mặt, hụi gồm 16 phần Bà H tham gia 02 phần. Đã đóng được 12 kỳ hụi sống.

Dây hụi khui ngày 30/02/2022 âl, mỗi tháng khui 01 lần, mức góp hụi 2.000.000 đồng/phần bằng tiền mặt, hụi gồm 16 phần Bà H tham gia 01 phần. Đã đóng được 15 kỳ hụi sống.

Dây hụi khui ngày 25/6/2022 âl, mỗi tháng khui 01 lần, mức góp hụi 2.000.000 đồng/phần bằng tiền mặt, hụi gồm 15 phần Bà H tham gia 02 phần. Đã đóng được 14 kỳ hụi sống.

Đến cuối năm 2023, Ông K, Bà T tuyên bố ngưng hụi, hai bên tổng kết số tiền hụi Ông K, Bà T còn nợ Bà H là 199.000.000 đồng nên bà khởi kiện yêu cầu buộc Ông Lê Văn K, Bà Nguyễn Thị T trả cho bà số tiền trên. Yêu cầu trả 01 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Bà H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ông K, Bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Bé H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa Bà Nguyễn Thị Bé H và Ông Lê Văn K, Bà Nguyễn Thị T là quan hệ tranh chấp hợp đồng góp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Nguyễn Thị Bé H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đúng quy định pháp luật, Ông Lê Văn K, Bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt Bà H, Ông K, Bà T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Bà H: Trong quá trình giải quyết vụ án, Bà H đã cung cấp cho Tòa án 06 danh sách hụi viên do Bà T lập giao cho các hụi viên trong dây hụi. Cụ thể:

- Dây hụi mùa khui ngày 26/10/2020. Mức góp 5.000.000 đồng/kỳ. Tên trong danh sách hụi của Bà H là Vợ Hiếu, ở vị trí số 5. Dây hụi này Bà H đã góp được 12 kỳ hụi sống với số tiền 60.000.000 đồng.

- Dây hụi tháng khui ngày 07/8/2022. Mức góp 1.000.000 đồng/kỳ. Tên trong danh sách hụi là 6 Hiếu, ở vị trí số 4 và 6 Hiếu ở vị trí số 5. Dây hụi này Bà H đã góp được 24 kỳ hụi sống với số tiền 24.000.000 đồng.

- Dây hụi tháng khui ngày 17/01/2022. Mức góp 2.000.000 đồng/kỳ. Dây hụi này Bà H tham gia 02 phần. Tên trong danh sách hụi là 6 Hiếu, ở vị trí số 13, phần hụi này Bà H góp được 15 phần với số tiền 30.000.000 đồng. Bà T đã giao cho chị Hòa 5.000.000 đồng còn nợ lại 25.000.000 đồng và 01 phần tên trong danh sách hụi là em vợ 6 Hiếu ở vị trí số 14. Phần hụi này Bà H đã góp được 16 kỳ hụi sống với số tiền 32.000.000 đồng. Tổng cộng 02 phần hụi Bà T còn nợ Bà H là 57.000.000 đồng.

- Dây hụi khui ngày 30/02/2022 âl, mỗi tháng khui 01 lần, mức góp hụi 2.000.000 đồng/phần bằng tiền mặt, hụi gồm 16 phần Bà H tham gia 01 phần. Tên trong danh sách hụi là 6 Hiếu ở vị trí số 4. Đã đóng được 15 kỳ hụi sống với số tiền là 30.000.000 đồng.

- Dây hụi khui ngày 25/6/2022 âl, mỗi tháng khui 01 lần, mức góp hụi 2.000.000 đồng/phần bằng tiền mặt, hụi gồm 15 phần Bà H tham gia 01 phần. Tên trong danh sách hụi là 6 Hiếu, ở vị trí số 12, phần hụi này Bà H góp được 14 phần với số tiền 28.000.000 đồng.

Tổng số tiền trong 06 dây hụi Bà T còn nợ Bà H là 199.000.000 đồng.

Bị đơn Ông K, Bà T từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử không đến dự theo giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do, cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo khoản 2, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh…"*. Như vậy có đủ cơ sở xác định giao dịch hụi giữa hai bên là có thật, nên yêu cầu khởi kiện của Bà H là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Lê Văn K, Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26, các Điều 147, 244, 273, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của chính phủ quy định về Họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Bé H.

Buộc Ông Lê Văn K, Bà Nguyễn Thị T trả cho bà Nguyễn Thị Bé H số tiền 199.000.000 đồng.

Kể từ ngày Bà Nguyễn Thị Bé H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Ông Lê Văn K, Bà Nguyễn Thị T chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2/ Về án phí:

- Ông Lê Văn K, Bà Nguyễn Thị T phải chịu 9.950.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Bà Nguyễn Thị Bé H 4.975.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015152 ngày 03/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Bà Nguyễn Thị Bé H, Ông Lê Văn K, Bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Trần Xuân Văn

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu AV.HS.